

KINH TẠP BẢO TẠNG

QUYỂN 10

Gồm sáu chuyện:

116. Chuyện vua Ưu-đà-tiện.
117. Chuyện La-hầu-la.
118. Chuyện vị Bà-la-môn đối trá
119. Chuyện người vợ của Bà-la-môn muốn hại mẹ chồng.
120. Chuyện con chim kiêu và con quạ báo oán.
121. Chuyện nô tỳ và con dê đực chiến đấu.

M

116- CHUYỆN VUA ƯU-ĐÀ-TIỆN

Ngày xưa vua Ưu-đà-tiện ở tại thành Lô-lưu là người thông minh hiểu biết thấu đáo, có trí tuệ lớn. Nhà vua có một phu nhân tên Hữu Tướng, nhan sắc hết sức đặc biệt, lại có thêm đức hạnh. Do đó nhà vua rất thương yêu, kính nể, tình cảm đối với nàng hết sức mặn nồng.

Bấy giờ luật lệ ở nước ấy là các vị vua tự mình không chơi đàn Lục huyền cầm. Khi ấy phu nhân ý mình được nhà vua ái sủng, bèn tâu với vua:

– Xin bệ hạ chơi lục huyền cầm, thiếp sẽ múa cho bệ hạ xem.

Nhà vua không cầm lòng được liền lấy đàn ra khảy, phu nhân xòe tay lên múa. Nhà vua là người giỏi xem tướng, thấy phu nhân múa, hiện tướng của người chết. Lúc ấy nhà vua liền buông đàn xuống, buồn thảm thở dài. Phu nhân liền tâu với vua:

– Như thiếp ngày nay, nhờ ân sủng của bệ hạ, chuộng bản nhạc hay mới xin bệ hạ khảy đàn, tự thiếp đứng dậy múa là để cùng vui. Có điều gì không vừa ý ngài mà ngài buông đàn thở dài? Xin ngài đừng giấu, hãy nói cho thiếp rõ.

Bấy giờ nhà vua đáp:

– Điều ta thở dài không thể nói cho phu nhân nghe được.

Phu nhân tâu với vua:

– Nay thiếp thờ vua chí thành không ai hơn. Nếu có điều gì không hợp lý, xin ngài cứ dạy bảo.

Phu nhân cứ ân cần mãi, cho nên nhà vua đáp thật:

– Ta đối với nàng vẫn trước sau như một. Song vừa rồi nàng đứng dậy múa, tướng chết hiện ra ngoài. Xem ra số mạng của nàng chỉ còn sống trong bảy ngày nữa mà thôi. Bởi vậy ta mới buông đàn mà than thở.

Phu nhân nghe xong, trong lòng hết sức buồn lo, mới tâu vua:

– Như lời vua nói, thọ mạng của thiếp chẳng còn bao lâu nữa. Thiếp nghe vị Tỳ-kheo-ni ở trong hang đá nói: “Nếu ai có thể tìn tâm xuất gia chỉ trong một ngày, chắc chắn được sinh về trời. Vì vậy thiếp muốn xuất gia, mong vua chấp thuận để được đến với đạo.”

Khi ấy nhà vua đối với hoàng hậu ân ái sâu nặng không dứt được, mới nói với phu

nhân:

–Cho đến đầu ngày thứ sáu, ta sẽ để cho nàng xuất gia nhập đạo.

Vì không làm trái ý vợ, mãi đến ngày thứ sáu nhà vua mới nói với phu nhân:

–Nàng có thiện tâm, muốn cầu xuất gia, nếu được sinh lên trời nàng phải về thăm ta thì ta mới cho nàng xuất gia.

Nhà vua tuyên thệ như vậy và phu nhân chấp nhận nên liền được xuất gia, thọ Bát trai giới. Nội trong ngày đó, phu nhân chỉ uống toàn nước đường phèn cho nên trong bụng thất lại, đến sáng ngày thứ bảy thì mạng chung. Nhờ thiện duyên ấy nên phu nhân được sinh lên cõi trời. Lúc đó liền sinh ba ý nghĩ:

1. Nhớ lại mình vốn là thân gì?

2. Nhớ ngày trước tu công đức gì?

3. Nhớ hiện nay được làm thân trời.

Suy nghĩ như vậy rồi, biết được kiếp trước có thể với vua, vì lời thề trước nên phu nhân đến chỗ vua. Bấy giờ ánh sáng chiếu khắp cung điện. Nhà vua hỏi:

–Ánh sáng này hiện nay là của ai vậy? Xin nói cho trẫm biết.

Vị trời đáp:

–Tôi là phu nhân Hữu Tướng, vợ của vua đây.

Nhà vua nghe, liền nói:

–Xin nàng hãy đến ngồi xuống đây.

Vị trời đáp:

–Hiện nay tôi thấy vua hôi thối, không thể đến gần. Bởi vì trước đây tôi có lời thề cho nên đến đây để thăm vua.

Nhà vua nghe lời ấy rồi tâm liền khai ngộ, mới nói:

–Nay vị trời kia chính là vợ của ta. Do có thiện tâm, xin ta vào đạo, xuất gia một ngày thì mạng chung. Nhờ công đức này nên được sinh về trời, tinh thần và ý chí cao xa, thấy ta quê mùa, hèn hạ. Nay ta vì sao mà chẳng xuất gia? Ta từng nghe nói: “Một móng tay của vị trời trị giá bằng cõi Diêm-phù-đề” huống chi một nước của ta, sá gì mà tham tiếc?

Nhà vua nói lời đó xong, lập con là Vương Quân lên làm vua rồi xuất gia học đạo, đắc quả A-la-hán.

Bấy giờ vua Vương Quân lên thống lãnh đất nước xong, tin dùng bọn nịnh thần sàm tấu, không lo nghĩ đến việc nước. Vua Ưu-đà-tiện thương nhớ con và dân chúng trong nước, muốn đến giáo hóa, khuyên tu điều thiện.

Khi ấy vua Vương Quân nghe cha sắp đến, hết sức vui mừng, muốn ra lệnh tất cả nhân dân ra đường nghênh tiếp. Bấy giờ các nịnh thần sợ bị khiển trách mới tâu với vua:

–Như vua hiện nay, đầu đội mũ trời, ngồi tòa Sư tử. Song, phép của tòa Sư tử là không ngồi trở lại. Nếu ngài nghênh rước vua cha trở lại ngôi vua, chắc chắn vua cha sẽ giết ngài. Nếu vua cha đứng thì ngài phải giết vua cha.

Bấy giờ vua Vương Quân trong lòng lo buồn, kinh ngạc, chuyển sang nghi hoặc. Vì các nịnh thần khuyên giải mãi liền có ác ý, muốn người Chiên-đà-la đến giết vua cha. Khi ấy người Chiên-đà-la đã nhận lời mướn, đến chỗ vua cha, đầu mặt đánh lễ, tâu với vua:

–Ngày trước con được sự đãi ngộ của ngài, thật con không có nghịch tâm với ngài. Song nay con bị ra lệnh đến đây để giết ngài. Nếu con không giết ngài chắc chắn con phải bị giết chết.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phụ vương đáp:

–Nay ta đến đây là muốn giáo hóa vua của người, há ta lại tiếc thân mà để người bị giết sao?

Nhà vua liền trương cổ dài hơn mười thước, bảo Chiên-đà-la:

–Tùy người cứ chặt cho đứt.

Khi ấy Chiên-đà-la dùng hết sức để chặt nhưng đao không thể làm ngài tổn thương. Phụ vương vì thương xót, dùng thần lực nói với Chiên-đà-la:

–Nay người hãy vì ta đến nói với vua của người: “Nay người giết cha, đồng thời là giết vị A-la-hán, tạo hai tội nghịch. Phải khéo hết lòng sám hối thì tội mới nhẹ được.”

Chiên-đà-la đã nhận lệnh xong, vung đao chặt đứt đầu phụ vương rồi mang về nước. Khi ấy vua Vương Quân thấy đầu của cha nhan sắc không thay đổi, biết cha đã đắc đạo, không tham ngôi vua, trong lòng hối hận, âu sầu áo não, khóc lóc đến chết ngất, giây lâu mới tỉnh, hỏi Chiên-đà-la những điều phụ vương đã nói. Khi ấy Chiên-đà-la đem lệnh của vua cha tâu với vua:

–Người đã giết cha, đồng thời là giết La-hán, tạo hai tội nghịch, phải khéo sám hối.

Vua nghe lời ấy xong, càng thêm chết đuối, mới nói:

–Nay phụ vương của ta đã đắc đạo A-la-hán, đâu có tham nước này mà ta xử giết cha!

Người nịnh thần kia sợ bị vua giết mới tâu với vua:

–Trong thế giới này làm gì có La-hán? Vua tin làm gì lời nói suông ấy để tự mình khổ não?

Vua đáp:

–Nay đầu của cha ta chết đã nhiều ngày rồi mà nhan sắc vẫn không thay đổi. Nếu không đắc đạo, sao được như vậy? Vả lại thời của cha ta có đại thần Bà-điệt-sư, Ưu-ba-điệt-sư thấy đều xuất gia, đắc A-la-hán đạo, có các thứ biến hóa thần diệu, chúng ta đều thấy, đó là Niết-bàn, nhật lấy cốt tạo tháp, những tháp hiện nay còn đó, vậy sao bảo là không?

Nịnh thần tâu:

–Những kẻ chú thuật huyền hóa ở thế gian và nhờ năng lực của thuốc cũng có thể biến hóa thần diệu được. Hai vị bề tôi ấy chẳng thể so sánh với La-hán. Chờ thời gian nữa thần sẽ chứng nghiệm cho vua thấy.

Nói lời ấy xong, nịnh thần ấy vào trong tháp, đục hai lỗ hổng, mỗi lỗ hổng đặt một con mèo, nuôi chúng ở trong tháp, dùng thịt để nhử. Hễ gọi: “Điệt-sư đi ra” thì con mèo đi ra để ăn thịt. Ông bảo chúng đi ra đi vào trong lỗ ấy. Dạy chúng như vậy, các con mèo đã thuần thục, ông liền tâu với vua:

–Nay vua có muốn thấy Diệt-sư... chẳng? Xin ngài cùng đi xem.

Nhà vua liền ra lệnh chuẩn bị xe cộ, đi đến tháp đó. Bấy giờ nịnh thần mới kêu:

–Điệt-sư đi ra!

Con mèo liền đi ra từ lỗ hổng. Ông bảo:

–Vào đi!

Con mèo liền trở vào lỗ hổng lại.

Nhà vua thấy vậy, tâm càng thêm mê muội, tùy ý muốn làm gì thì làm, chẳng tin tội phước. Khi ấy vua xuất quân vui chơi, đến lúc trở về, đang đi trên đường bỗng gặp Tôn giả Ca-chiên-diên đang ngồi ngay thẳng ở chỗ vắng, tọa thiền nhập định. Khi nhà

vua thấy Tôn giả liền sinh ác tâm, tự tay hốt đất tung bụi lên Tôn giả, bảo kẻ tả hữu:

–Các người hãy theo lệnh ta, mỗi người phải hốt một nắm bụi tung lên Tôn giả Ca-chiên-diên.

Khi ấy cả một đồng đất phủ kín Tôn giả. Có một vị đại thần, tín tâm Tam bảo, từ phía sau mà đến, nghe được việc ấy hết sức buồn rầu, liền đến phủ hết bụi đất ấy cho Tôn giả, lại nói với mọi người:

–Nếu các vị còn nghĩ đến ta, hãy đến xúc hết đất này đi.

Bấy giờ Tôn giả ngồi trong hang báu lưu ly, thần nghi tươi sáng, không dính một chút bụi. Vị đại thần hoan hỷ, đầu mặt lay dưới chân, bạch Tôn giả:

–Nay nhà vua vô đạo, làm sự ác nghịch này, thiện ác đều có quả báo, làm sao thoát khỏi họa nạn được?

Tôn giả đáp:

–Sau bảy ngày, trời sẽ mưa đất đầy trong thành này, cao như núi đất. Nhà vua và nhân dân đều bị đất lấp chết hết.

Vị đại thần nghe xong, ôm lòng sầu não, liền về tâu với vua. Ông lại tự thiết kế, làm một địa đạo thông ra ngoài thành.

Bảy ngày đã mãn, trời mưa hương hoa, trân bảo, áo quần người ở trong thành không ai không vui mừng. Lúc đó niệm thần tâu với vua:

–Đây là điềm lành, nhờ đức của vua, vậy mà kẻ vô trí trở lại sinh lòng phỉ báng nói rằng trời mưa đất, ngược lại là ngọc báu. Sự cuồng hoặc như vậy, trước sau chẳng phải là một, nghe nói ác duyên mà lại có điềm lành tập trung.

Khi ấy bốn cửa thành vì do năng lực của bóng tối các cửa sắt đều rơi xuống, biến mất, trời lại mưa đất khắp cả thành cao như núi. Nhưng đại thần kia cùng những người có thiện tâm theo địa đạo ấy mà ra, hưởng về chỗ Tôn giả bạch:

–Cảm nhớ thành này, chỉ một ngày mà bị lấp sạch, mưa đất thành núi, quân dân đều chết. Vậy trước đây do nhân gì mà đồng chịu sự tai họa này?

Tôn giả bảo đại thần:

–Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, ta sẽ nói cho. Về thời quá khứ cách đây nhiều kiếp, bấy giờ ở trong nước kia có một cô gái con của trưởng giả đứng ở trên lầu, sáng sớm quét dọn, làm cho bụi bay ở trên đầu của một vị Tỳ-kheo mà không biết sám hối, nhưng cô ta lại gặp được người chồng tốt. Bấy giờ các cô gái khác mới hỏi cô ta rằng: “Cô nhờ duyên gì mà được người chồng tốt như vậy?” Người nữ kia đáp: “Tôi chẳng làm điều gì lạ, chỉ do tôi quét nhà làm bụi bay lên đầu vị Tỳ-kheo, nhờ vậy mà được chồng tốt.”

Các cô gái nghe như vậy, liền theo lời ấy tranh nhau vung đất để hất bụi lên người Tỳ-kheo. Do nghiệp duyên ấy nên đồng thọ quả báo này.

Nói lời ấy xong Tôn giả cùng Công Đức Thiên hưởng về thành Hoa thị.

Từ xưa đến nay, thành Lô-lưu cùng thành kia đắp đổi thành suy bao lần, nước này đã diệt, thành kia lại thịnh. Do đó cho nên Tôn giả... hưởng về thành Hoa thị. Trong thành ấy có trưởng giả Hảo Âm Thanh đứng đầu, cúng dường Tôn giả. Lúc bấy giờ trưởng giả làm ăn giàu có, Tôn giả đến nhà, thấy ông của cải dư dả hơn trước rất nhiều. Khi vào thành ấy, Tôn giả Ca-chiên-diên bạch Đức Phật:

–Trưởng giả Hảo Âm Thanh nhờ nhân duyên gì mà có âm thanh hay, giàu có vô lượng, của cải dư dả?

Đức Phật trả lời:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ở thời quá khứ có một trưởng giả hằng ngày bảo người đến thỉnh năm trăm Bích-chi-phật đến nhà để thọ thực. Song sứ giả thường dẫn con chó đến, nếu có duyên sự gì sứ không tới thỉnh được, chó cứ đứng giờ đến phòng của Tăng sửa. Khi ấy các Bích-chi-phật mới nói: “Người đời đa sự, thả chó rồi quên, chó sửa vừa rồi để gọi chúng ta, các ngài tự tiện cùng đến nhà của trưởng giả. Lúc ấy trưởng giả rất vui mừng, như pháp cúng dường.”

Trưởng giả lúc ấy chính là thân Ta, người sứ giả lúc đó chính là A-na-luật, con chó nay là trưởng giả Hảo Âm. Vì lẽ ấy, đời đời ông ta được tiếng hay, lại nhiều của cải. Vậy nên người trí đối với ruộng phước phải nỗ lực cúng dường.

M